

**BIỂU SỐ 01: BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN DỰ PHÒNG XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

(Đính kèm Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó: XSKT	Bổ sung kế hoạch 2021-2025 từ nguồn dự phòng xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2025
	TỔNG CỘNG			852.294	20.972	219.978
I	Thanh toán nợ			57.188	-	2.979
1	Dự án trồng rừng ven biển chắn sóng, chắn cát để cải thiện môi trường sống và canh tác của người dân trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2260/QĐ-UBND ngày 28/8/2015, 3701/QĐ-UBND ngày 14/12/2016, 2508/QĐ-UBND ngày 28/8/2017	57.188		2.979
II	Dự án, chương trình, đề án đang triển khai thực hiện			169.697	-	4.000
1	Mở rộng đường từ đá Ông Địa đến khu du lịch Hoàng Ngọc, thành phố Phan Thiết	UBND thành phố Phan Thiết	860/QĐ-UBND ngày 2/4/2018; 750/QĐ-UBND ngày 21/3/2019	169.697		4.000
III	Dự án, chương trình khởi công mới			625.409	20.972	212.999
1	Dự án khu dân cư phía nam đường Lê Duẩn (đoạn quốc lộ 1 đến đường Võ Văn Tần), thành phố Phan Thiết (mới)	UBND thành phố Phan Thiết	51/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	463.984		100.000

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó: XSKT	Bổ sung kế hoạch 2021-2025 từ nguồn dự phòng xố số kiến thiết giai đoạn 2021-2025
2	Nâng cấp, sửa chữa Sân vận động tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh	125/QĐ-SKHĐT ngày 23/5/2023	17.980	17.980	10.980
3	Hệ thống nước Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	616/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.992	2.992	2.992
4	Nâng cấp, mở rộng đoạn còn lại của tuyến đường ĐT.714 (đoạn Km9+200 - Km19+500), huyện Hàm Thuận Bắc	UBND huyện Hàm Thuận Bắc	06/NQ-HĐND ngày 22/3/2023	78.426		40.000
5	Nâng cấp Kè bảo vệ bờ biển khu phố 1 (Km8+425 - Km8+625), phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	2656/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	17.500		17.500
6	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025		12/2022/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh	40.520		40.520
7	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025		13/2022/NQ-HĐND ngày 23/8/2023	1.007		1.007